

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04 /2025/DS-ST

ngày 31/3/2025

‘V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng’

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Phương Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoa và ông Nguyễn Thanh Lịch.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Thông -Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 33/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2024, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2025/QĐST-DS ngày 21/3/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP L

Địa chỉ trụ sở chính: LPBank Tower, số B đường T, Phường T, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ nhận thông báo: Số G Q, Phường A, Thành phố Đ, Tỉnh Quảng Trị

Đại diện pháp luật: Ông Hồ Nam T - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Công H - Phó Giám đốc phòng G, tỉnh Quảng Trị. (Theo quyết định số 321/2024/QĐ- LPB.QTR ngày 20/9/2024 của Giám đốc chi nhánh Ngân hàng TMCP L, về việc ủy quyền tham gia tố tụng tại Tòa án). Có mặt tại phiên toà.

Bị đơn: Ông Nguyễn Anh H1, sinh năm 1981,

Địa chỉ thường trú: Khu phố E, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 30/9/2024 nguyên đơn trình bày:

Ngày 11/08/2017, Ngân hàng TMCP B (Nay là Ngân hàng TMCP L) - Chi nhánh Q đã ký Hợp đồng tín dụng số HĐTD46020172132 với ông Nguyễn Anh H1, số tiền cấp tín dụng là 50.000.000 đồng. Dư nợ gốc tính đến 20/09/2024 là: 22.200.000 đồng. Thời hạn vay: 36 tháng, lãi suất: 9%/năm, phương thức áp dụng lãi suất: Lãi suất cố định được tính trên tổng dư nợ gốc ban đầu; lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. (Cụ thể: Lãi suất quá hạn là 13,5%/năm); lãi suất nợ lãi quá hạn là 10%/năm. Mục đích vay: Phục vụ đời sống. Do không trả được nợ đến hạn nên khoản vay của ông Nguyễn Anh H1 đã bị chuyển nợ quá hạn ngày 04/02/2019. Kể từ khi khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn, ông Nguyễn Anh H1 thường xuyên vi phạm các cam kết trả nợ. Bắt đầu từ kỳ ngày 25/05/2019 cho đến nay, ông Nguyễn Anh H1 đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 20/09/2024, tổng dư nợ của ông Nguyễn Anh H1 tại Ngân hàng TMCP L là: **45.093.327 đồng**. Trong đó: Nợ gốc: 22.200.000 đồng, N lãi trong hạn :5.821.824 đồng, nợ lãi quá hạn: 17.071.503 đồng.

Ngân hàng TMCP L kính đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết các yêu cầu của Ngân hàng, cụ thể:

1. Buộc ông Nguyễn Anh H1 phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngay cho Ngân hàng TMCP L theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD46020172132 ký ngày 11/08/2017 với tổng số tiền tính đến ngày 20/09/2024 là: 45.093.327 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 22.200.000 đồng, N lãi trong hạn :5.821.824 đồng, nợ lãi quá hạn: 17.071.503 đồng.

Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi đến ngày xét xử theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD46020172132 ký ngày 11/08/2017 giữa Ngân hàng TMCP L với ông Nguyễn Anh H1.

2. Trong thời gian chưa thanh toán nợ, ông Nguyễn Anh H1 phải chịu lãi suất quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD46020172132 ký ngày 11/08/2017 với Ngân hàng TMCP L cho đến khi tất toán khoản vay.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 31/3/2025 và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Bùi Công H trình bày:

Ngân hàng TMCP L – Chi nhánh Q đã ký Hợp đồng tín dụng số HĐTD46020172132 Ngày 11/08/2017 với ông Nguyễn Anh H1, số tiền cấp tín dụng là 50.000.000 đồng.

Tính đến ngày 31/03/2025 ông Nguyễn Anh H1 đã trả cho Ngân hàng TMCP L số tiền gốc là 27.800.000 đồng và tiền lãi là 7.878.176 đồng. Lần cuối cùng ông Nguyễn Anh H1 trả nợ gốc và lãi là vào ngày 24/07/2019 với số tiền là 1.850.000 đồng (thu nợ cho kỳ 25/04/2019). Do không trả được nợ đến hạn nên khoản vay của ông Nguyễn Anh H1 đã bị chuyển sang nợ quá hạn là ngày 04/02/2019. Kể từ ngày 25/05/2019 cho đến nay, ông Nguyễn Anh H1 đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng TMCP L. Tính đến ngày 31/03/2025, ông Nguyễn Anh H1 còn nợ Ngân hàng TMCP L số tiền là: 47.002.224 đồng. Trong đó: Nợ tiền gốc là 22.200.000 đồng; nợ lãi là 24.802.224 đồng (lãi trong hạn: 5.821.824 đồng, lãi quá hạn: 18.980.400 đồng).

Nay Ngân hàng TMCP L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Anh H1 phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP L theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD46020172132 ký ngày 11/08/2017 với tổng số tiền tính đến ngày 31/03/2025 là 47.002.224 đồng. Trong đó: Nợ tiền gốc là 22.200.000 đồng; nợ lãi là 24.802.224 đồng (lãi trong hạn: 5.821.824 đồng, lãi quá hạn: 18.980.400 đồng) và kể từ ngày 01/04/2025, ông Nguyễn Anh H1 phải chịu lãi suất quá hạn trên tổng số tiền còn phải thanh toán theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD46020172132 ký ngày 11/08/2017 cho đến khi hoàn tất khoản vay.

Phía bị đơn ông Nguyễn Anh H1 trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Ngân hàng thương mại cổ phần L khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Anh H1; trú tại khu phố E, phường C, thị xã Q trả nợ khoản tiền vay, đây là quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị (*Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự*).

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự theo quy định của pháp luật, nhưng phía bị đơn vắng mặt không đến nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên Tòa án hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa lần thứ hai bị đơn ông Nguyễn Anh H1 vắng mặt không có lý do; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nội dung hợp đồng: Hợp đồng tín dụng số HĐTD46020172132 ngày 11/8/2017 đã được ký kết giữa Ngân hàng TMCP B (Nay là Ngân hàng TMCP L) - Chi nhánh Q với ông Nguyễn Anh H1 là hợp pháp. Vì thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định về giao dịch dân sự nói chung cũng như các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng tín dụng theo quy định của luật các tổ chức tín dụng nên có giá trị các bên tham gia giao dịch thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng:

Về khoản nợ gốc: Theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HĐTD46020172132 ngày 11/8/2017, ông Nguyễn Anh H1 vay 50.000.000 đồng thì phải trả nợ gốc và tiền lãi định kỳ vào ngày 25 hàng tháng. Do vi phạm về mặt thời gian trả nợ nên khoản nợ chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 04/02/2019. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Anh H1 đã trả nợ gốc được 27.800.000 đồng. Tính đến 31/3/2025 dư nợ gốc ông H1 còn phải trả cho ngân hàng TMCP L là: 22.200.000 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của N1 về việc đòi nợ gốc là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận (*Căn cứ Điều 463 của Bộ luật dân sự*).

Về khoản nợ lãi: Hợp đồng tín dụng số HĐTD46020172132 ngày 11/8/2017 đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP B (Nay là Ngân hàng TMCP L) - Chi nhánh Q với ông Nguyễn Anh H1 thì thỏa thuận lãi suất: 9%/năm, lãi suất cố định được tính trên tổng dư nợ gốc ban đầu, lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Lãi trả định kỳ vào ngày 25 hàng tháng theo dư nợ gốc ban đầu. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Anh H1 đã trả cho Ngân hàng TMCP L, số tiền tiền lãi là 7.878.176 đồng. Do không trả được nợ đến hạn nên khoản vay của bị đơn đã bị chuyển nợ quá hạn ngày 04/02/2019. Căn cứ bảng tính chi tiết gốc và lãi đến ngày 31/03/2025 của Ngân hàng TMCP L (BL51), thì bị đơn còn nợ tổng số tiền lãi là 24.802.224 đồng (lãi trong hạn: 5.821.824 đồng, lãi quá hạn: 18.980.400 đồng). Xét hợp đồng tín dụng được xác lập và thỏa thuận mức lãi suất trong hạn, quá hạn, lãi suất chậm trả trên cơ sở tự nguyện của hai bên, phù hợp với quy định tại Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tính tiền lãi tính từ ngày 25/5/2019 cho đến ngày xét xử 31/3/2025 là 24.802.224 đồng là có cơ sở.

Như vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Nguyễn Anh H1 phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP L theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD46020172132 ngày 11/8/2017 với tổng số tiền là 47.002.224 đồng. Trong đó: Nợ tiền gốc là 22.200.000 đồng; nợ lãi là 24.802.224 đồng (lãi trong hạn: 5.821.824 đồng, lãi quá hạn: 18.980.400 đồng) và kể từ ngày 01/04/2025, ông Nguyễn Anh H1 phải chịu lãi suất quá hạn trên tổng số tiền còn phải thanh toán cho đến khi hoàn tất khoản vay.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 117,

Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần L.

Buộc ông Nguyễn Anh H1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần L số tiền là 47.002.224 đồng. Trong đó: Nợ tiền gốc là 22.200.000 đồng; nợ lãi là 24.802.224 đồng (lãi trong hạn: 5.821.824 đồng, lãi quá hạn: 18.980.400 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm 31/3/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án ông Nguyễn Anh H1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số HĐTD46020172127 ký ngày 11/08/2017.

2. Về án phí: Buộc bị đơn ông Nguyễn Anh H1 phải chịu 2.350.111 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần L số tiền đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 1.127.333 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000106 ngày 31/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thị xã Quảng Trị;
- Chi cục THADS thị xã Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án. Tổ HCTP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

